

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 15/2008/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động
của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh cải cách hành chính,
nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 53/2007/NQ-
CP ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU
ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Bộ máy nhà nước;

Căn cứ Chương trình số 29-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**Về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực,
hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP**

ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU

ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND

ngày 25 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

I. MỤC TIÊU

Xác định những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp thuộc thành phố Cần Thơ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Quán triệt mục tiêu, quan điểm và yêu cầu của Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước và của Thành ủy; trên cơ sở Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xác định các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể năm 2008 và những năm tiếp theo như sau:

1. Nâng cao chất lượng phối hợp với Hội đồng nhân dân; thực hiện đồng bộ cải cách hành chính với cải cách tư pháp:

- Xác định mối quan hệ công tác thường xuyên để xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, mối quan hệ giữa Tòa án nhân dân với các cơ quan hành chính, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp, đầu tư, trang bị cơ sở vật chất bảo đảm các điều kiện làm việc cho các cơ quan tư pháp theo quy hoạch, quy mô, yêu cầu của ngành và kế hoạch chung của địa phương.

- Tạo điều kiện phát triển các tổ chức hỗ trợ tư pháp, giám định, phục vụ trực tiếp hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân và doanh nghiệp.

2. Công tác cải cách thể chế:

- Trong năm 2008, xây dựng và thực hiện tốt chương trình tổng thể khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển nhanh các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

- Xây dựng quy chế phối hợp, quy chế một cửa liên thông giữa các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng do cơ quan có thẩm quyền ban hành trên địa bàn thành phố, có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân, của tổ chức và doanh nghiệp phải được đưa ra lấy ý kiến của nhân dân, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của các văn bản quy phạm pháp luật đó.

3. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính - khâu đột phá của cải cách hành chính:

- Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thường xuyên rà soát văn bản pháp quy, thủ tục hành chính để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ, hoặc kiến nghị với cấp có thẩm

quyền xem xét sửa đổi những nội dung, quy trình không còn phù hợp, nhất là các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải quyết định việc giảm đầu mối trong các quy trình hành chính theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước và công chức không được tự ý yêu cầu thêm đầu mối trong quy trình hành chính ngoài quy định của cấp có thẩm quyền; đồng thời bỏ bớt các cơ quan trung gian. Xử lý nghiêm những cá nhân và tổ chức tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn phiền hà cho dân.

- Tiếp tục phân cấp mạnh, giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền cấp dưới về ngân sách, tài chính, đầu tư, tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng cán bộ. Đơn vị được phân cấp chủ động thực hiện theo quy định và chịu trách nhiệm, không chờ “thỏa thuận” hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

- Các ngành chức năng có kế hoạch tiến hành ngay việc xã hội hóa một số loại hình dịch vụ công cộng theo quy định của pháp luật; trước mắt về y tế, giáo dục, dịch vụ công, dịch vụ trợ giúp pháp lý, công chứng tư, dịch vụ cung cấp văn bản công khai của Trung ương và địa phương theo yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm bảo đảm quyền được thông tin của nhân dân. Đẩy mạnh, sớm hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố theo đề án của Chính phủ phê duyệt.

- Sớm ban hành quy định về chế độ công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Trong đó cần nêu rõ các loại giấy tờ cho từng loại công việc, biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, phí và lệ phí; tên và số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người có thẩm quyền giải quyết vướng mắc. Việc niêm yết công khai phải đảm bảo thực chất; đáp ứng yêu cầu thuận tiện, dễ hiểu, đầy đủ, rõ ràng, đúng pháp luật. Khắc phục ngay tình trạng niêm yết thủ tục hồ sơ mang tính hình thức.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận, các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nhân dân và doanh nghiệp tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học, trong đó chú ý tăng cường kỷ năng hành chính, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, người giải quyết công việc và cơ sở vật chất cho bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả”.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

Khẩn trương xây dựng và đưa vào thực hiện quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp. Trên cơ sở đó, ổn định cơ bản các đơn vị hành chính ở cả 3 cấp thành phố, quận (huyện), phường (xã) theo Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Kịp thời thống nhất hệ thống cơ quan chuyên môn của các cấp chính quyền. Hoàn thành phân vạch địa giới hành chính về thành lập mới các quận, huyện, xã, phường theo đề án; sáp nhập các sở, ngành theo quy định của Chính phủ trên địa bàn thành phố.

Tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị theo quy định của pháp luật; thực hiện thí điểm theo tinh thần Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP Chính phủ về việc không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, huyện và phường trong toàn thành phố.

a) Đối với chính quyền nông thôn:

- *Cấp huyện:* không tổ chức Hội đồng nhân dân, nhưng tổ chức Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết, kế hoạch của cấp trên.

- *Cấp xã:* tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, chịu trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách xã, quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, hộ tịch... trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã, xác định cụ thể các chức danh công chức xã theo hướng ổn định và chuyên sâu về nghiệp vụ.

b) Đối với chính quyền đô thị:

Tổ chức chính quyền đô thị phải bảo đảm tính thống nhất và liên thông trên địa bàn.

- *Cấp thành phố:* tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- *Cấp quận, phường*: không tổ chức Hội đồng nhân dân, nhưng tổ chức Ủy ban nhân dân là đại diện của cơ quan hành chính cấp thành phố đặt tại địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của chính quyền cấp trên.

Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường bao gồm các chức danh theo quy định của pháp luật.

Thực hiện thí điểm việc nhân dân bầu trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp phê chuẩn; sau khi tổng kết việc thí điểm sẽ thực hiện chính thức khi có ý kiến chỉ đạo của Trung ương.

5. Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức:

- Năm 2008, tiến hành rà soát lại thực trạng trình độ, năng lực cán bộ công chức; xác định cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan nhà nước. Trên cơ sở đó có kế hoạch tuyển dụng, bố trí sử dụng và đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo lộ trình từng năm tiếp theo. Quý I năm 2008, xây dựng và ban hành quy định về việc thi tuyển, sát hạch, kiểm tra để tuyển dụng cán bộ, công chức.

- Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về những vi phạm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi mình quản lý. Việc phân loại đánh giá cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phân công cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ phụ trách hành chính đơn thuần bảo đảm ổn định lâu dài. Thực hiện nghiêm quy định việc giữ chức vụ không quá 05 năm theo quy định của Chính phủ; và quy định thời hạn 03 năm phải chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân (Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức). Thực hiện việc thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đổi mới công tác quản lý biên chế:

+ Đối với các cơ quan nhà nước: từng cơ quan nhà nước rà soát lại đội ngũ công chức trên cơ sở chức danh, tiêu chuẩn, vị trí làm việc và cơ cấu công việc để bố trí lại cho phù hợp. Thực hiện nghiêm chế độ hợp đồng đối với một số loại việc ở cơ quan nhà nước.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công: căn cứ yêu cầu, số lượng các vị trí làm việc để có sự bố trí phù hợp. Thực hiện chế độ hợp đồng làm việc trong đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Xây dựng chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ hành chính, bao gồm cán bộ, công chức đảng, đoàn thể trong hệ thống chính trị. Nghiên cứu có chính sách, chế độ thích hợp về nhà ở cho cán bộ, công chức.

- Năm 2008, ban hành cơ chế chính sách khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia xây dựng nhà ở, nhà công vụ cho cán bộ, công chức. Đến năm 2013, cơ bản giải quyết được tình trạng khó khăn về chỗ ở cho cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố.

- Tập trung đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan; phân định rõ trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu cơ quan, từ đó giảm hợp lý cấp phó trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức sát thực tế, hiệu quả cao theo hướng đi sâu huấn luyện kỹ năng hành chính và các quy định về hồ sơ thủ tục hành chính.

- Đến cuối năm 2009, tất cả cán bộ, công chức ở bất kỳ cương vị nào cũng phải được bồi dưỡng và phải thường xuyên thực hành kỹ năng ứng dụng tin học phù hợp với yêu cầu công việc đang làm. Kết quả việc học tập bồi dưỡng công vụ định kỳ là điều kiện bắt buộc khi xem xét đề bạt, sử dụng cán bộ, khi nâng ngạch, bậc lương .v.v...

6. Cải cách tài chính công:

- Tăng cường phân cấp quản lý ngân sách, đơn vị được phân cấp phải thực sự có đầy đủ quyền hạn thu, chi theo quy định của pháp luật. Chấm dứt tình trạng đã phân cấp, khoán chi nhưng vẫn duy trì cơ chế "xin - cho".

- Tiến hành rà soát và công khai niêm yết các quy trình cấp phát ngân sách cho chương trình, dự án, cho chi thường xuyên... đúng pháp luật. Có cơ chế giám sát việc cấp phát, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước. Thí điểm việc công khai giá trên mạng tin học theo từng thời điểm, từng bước tiến tới bãi bỏ cơ chế báo giá và thẩm định giá đối với việc mua sắm tài sản công có giá trị chưa đến định mức phải đấu giá.

- Cuối năm 2008, tất cả các đơn vị sự nghiệp và cơ quan hành chính từ cấp thành phố đến cấp xã đều thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí. Từng bước thí điểm, tiến tới thực hiện cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc thay cho cơ chế cấp kinh phí chủ yếu dựa vào chỉ tiêu biên chế đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Cải cách tài chính công phục vụ cho chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao. Phát huy trách nhiệm và tính sáng tạo, chủ động của các đơn vị này nhằm cung cấp các dịch vụ công ngày càng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm việc.

7. Hiện đại hóa nền hành chính:

- Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng hành chính cho đội ngũ cán bộ công chức, đặc biệt là kỹ năng sử dụng máy vi tính phục vụ quản lý. Ứng dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính nhà nước ở các cấp. Đến năm 2010, tất cả các cơ quan quản lý hành chính nhà nước từ cấp thành phố đến cấp huyện đều thực hiện quản lý theo tiêu chuẩn ISO trên tất cả quy trình hồ sơ tại cơ quan. Khuyến khích cấp xã ứng dụng ISO trong quản lý.

- Đến cuối năm 2008, các sở, ban ngành thành phố đều có cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chuyên ngành. Tiến tới kết nối sử dụng dữ liệu chung phục vụ cho giải quyết công việc của dân, phục vụ cho nghiên cứu và điều hành, quản lý kinh tế - xã hội.

- Quy hoạch và xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước theo hướng tập trung, có đủ trang thiết bị cơ bản, đồng bộ. Cuối năm 2008, không còn tình trạng trụ sở cấp xã tạm bợ (hiện còn 26%); số đã xây dựng kiên cố nếu chưa phù hợp cần chỉnh sửa để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

8. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân:

- Cơ quan và cán bộ, công chức thực hiện cơ chế hướng dẫn, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ một lần bằng phiếu (văn bản) và có nghĩa vụ phải đáp ứng yêu cầu khi tổ chức, cá nhân cung cấp đủ hồ sơ như hướng dẫn.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò giám sát, tư vấn bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của công dân. Các cơ quan nhà nước có liên quan có nghĩa vụ phải trả lời, xem xét giải quyết các vấn đề được tổ chức, công dân nêu ra.

- Tiến hành thí điểm, tiến tới thực hiện đại trà, thường xuyên việc khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị có giao dịch hành chính. Định kỳ công bố công khai kết quả khảo sát này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Thực hiện tốt công tác giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cán bộ, đảng viên đối với công tác cải cách hành chính:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện, kiểm tra, uốn nắn kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương kỷ luật của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, đảng viên và cán bộ công chức về cải cách hành chính.

- Các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng chương trình hành động thiết thực, cụ thể về cải cách hành chính và chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; hằng năm có tổng kết việc thực hiện Nghị quyết về cải cách hành chính. Trong báo cáo định kỳ của các cấp ủy phải có nội dung đánh giá việc lãnh đạo cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể về cải cách hành chính; nội dung, chương trình tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục, thiết thực, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của đông đảo cán bộ, nhân dân; định hướng đúng cho xã hội, phát huy và nhân điển hình cái tốt, kiên quyết phê phán cái chưa tốt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động và Phụ lục Những công việc cần triển khai thực hiện (kèm theo), căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện

trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, báo cáo về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 03 năm 2008, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này và định kỳ báo cáo, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về các biện pháp cần thiết bảo đảm Chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Phụ lục**NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Kèm theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy Cần Thơ)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1.	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế				
1.1	Xây dựng chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và ngắn hạn của Ủy ban nhân dân thành phố.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Tư pháp và sở, ban ngành thành phố	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2008 và hàng năm
1.2	Đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý I năm 2008
1.3	Xây dựng cơ chế lấy ý kiến nhân dân, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật sẽ ban hành.	Sở Tư pháp	Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2008
1.4	Xây dựng và thực hiện tốt chương trình tổng thể khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển nhanh các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công nghiệp	Chương trình tổng thể	Năm 2008
1.5	Tiếp tục rà soát bổ sung, cập nhật quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp, từng bước tiến tới một quy chế liên thông nhiều lĩnh vực.	Sở, ban ngành thành phố		Quy chế phối hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt	Năm 2008
1.6	Các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân, của tổ chức và doanh nghiệp phải được đưa ra lấy ý kiến của nhân dân, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của các quy phạm đó.	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa - Thông tin	Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của người dân	Hàng năm

2.	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính - khâu đột phá của cải cách hành chính				
2.1	Thành lập Tổ Công tác theo Đề án 30 trực thuộc, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.	Sở Nội vụ đề xuất	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Quyết định thành lập Tổ đề án	Quý I/2008
2.2	Rà soát văn bản pháp quy, thủ tục hành chính để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ, hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi những nội dung, quy trình không còn phù hợp, nhất là các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Lãnh đạo sở, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Tổ Công tác Đề án 30		Báo cáo rà soát thủ tục hành chính	Hàng quý
2.3	Tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của các sở, ban ngành thành phố về việc sửa đổi, hủy bỏ các thủ tục hành chính được quy định trong các văn bản của Trung ương.	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố	Tờ trình và dự thảo văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
2.4	Rà soát thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm: - Thành lập, giải thể, đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư; - Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; - Đầu tư xây dựng công trình, dự án và nhà ở; - Quyền sử dụng đất; - Quyền sở hữu tài sản; - Xuất, nhập khẩu; - Thuế; - Hải quan; - Hộ tịch; - Hộ khẩu, chứng minh nhân dân, hộ chiếu phổ thông, thị thực nhập cảnh; - Công chức, chứng thực;	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Xây dựng Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Tư pháp Sở Thương mại Cục Thuế thành phố Hải quan thành phố Sở Tư pháp Công an thành phố Sở Tư pháp	Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ	Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý I năm 2008

	- Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.	Thanh tra thành phố	Sở Nội vụ		
2.5	Công bố công khai các thủ tục hành chính, giấy tờ, biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, phí và lệ phí.	Các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ		Thường xuyên
2.6	Thực hiện giám đầu mối trong các quy trình hành chính theo quy định của luật pháp. Xử lý nghiêm những cá nhân và tổ chức tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn phiền hà cho dân.	Lãnh đạo sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện		Công văn chỉ đạo	Hàng quý
2.7	Tiếp tục phân cấp mạnh, giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền cấp dưới về ngân sách, tài chính, đầu tư, tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng cán bộ.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ		Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2008 sau đó trở thành công tác thường xuyên
2.8	Tiến hành ngay việc xã hội hóa một số loại hình dịch vụ công lập theo quy định của pháp luật, trước mắt về y tế, giáo dục, dịch vụ công lập, dịch vụ trợ giúp pháp lý, công chứng tư, dịch vụ cung cấp văn bản công khai của Trung ương và địa phương theo yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm bảo đảm quyền được thông tin của người dân.	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp		Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2008
2.9	Đẩy mạnh, sớm hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thành phố	Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển doanh nghiệp		Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng quý
2.10	Ban hành quy định về chế độ công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội (nhất là bảo hiểm y tế).	Tổ Công tác Đề án 30	Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Tháng 3 năm 2008
2.11	Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố		Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Tháng 03 năm 2008
2.12	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Thông tin, Thể dục Thể thao, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Thương mại, Lao	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Thông tin, Thể dục Thể thao, Du lịch, Tài nguyên và Môi	Sở Nội vụ	Báo cáo tổng kết thí điểm	Năm 2008

	động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Xây dựng; Ban quản lý các khu chế xuất và công	trường, Công nghiệp, Thương mại,			
	ngiệp Cần Thơ; Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm (quận Ô Môn)	Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính, Xây dựng; Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm			
2.13	Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp trong việc cải cách thủ tục hành chính.	Sở Nội vụ		Công văn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Quý I năm 2008
3	Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành của các cơ quan hành chính nhà nước ở thành phố				
3.1	Xây dựng và đưa vào thực hiện quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, trên cơ sở đó ổn định cơ bản các đơn vị hành chính ở cả 3 cấp thành phố, quận (huyện), phường (xã)	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Bản đồ quy hoạch chi tiết	Tháng 6 năm 2008
3.2	Hoàn thành phân vạch địa giới hành chính về thành lập mới các quận, huyện, xã, phường theo đề án	Sở Nội vụ		Đề án phân vạch địa giới hành chính	năm 2008
3.3	Sáp nhập các sở, ngành theo quy định của Chính phủ trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ		Quyết định sáp nhập chia tách các sở, ban, ngành	Quý II năm 2008
3.4	Sắp xếp, kiện toàn thống nhất hệ thống cơ quan chuyên môn của thành phố và quận, huyện theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực;	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp	Quyết định ban hành Quy định về	Quý II năm 2008
	Thực hiện phân cấp mạnh và phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ; Xây dựng cơ chế ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước.			chức năng, nhiệm vụ cho sở, ban ngành	
3.5	Tổ chức thực hiện việc xây dựng chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị theo quy định của pháp luật; thực hiện thí điểm theo chỉ đạo của Chính phủ, không tổ chức Hội	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý II-III năm 2008

	đồng nhân dân ở quận, huyện và phường trong toàn thành phố.				
3.6	Xây dựng các chức danh cán bộ xã; công chức hành chính làm nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ ở xã.	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý IV năm 2008
4	Cải cách chế độ công chức, công vụ				
4.1	Xây dựng và ban hành quy định về việc thi tuyển, sát hạch, kiểm tra để tuyển dụng cán bộ công chức. Tiến hành rà soát lại thực trạng trình độ, năng lực cán bộ công chức, viên chức; xác định cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan nhà nước. Kế hoạch tuyển dụng, bố trí sử dụng và đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo lộ trình từng năm tiếp theo.	Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ	 Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Báo cáo rà soát trình Ủy ban nhân dân thành phố Kế hoạch tuyển dụng	Quý I năm 2008 Quý III năm 2008 Quý III năm 2008
4.2	Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về	Các cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan hành chính nhà nước	Hàng năm
	những vi phạm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi mình quản lý. Việc phân loại đánh giá cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.				
4.3	Phân công cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ, công chức, viên chức phụ trách hành chính đơn thuần bảo đảm ổn định lâu dài.	Các cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan hành chính nhà nước	Hàng năm
4.4	Thực hiện quy định việc giữ chức vụ không quá 03 năm, phải chuyển đổi vị trí công tác đối với một số chức danh và lĩnh vực cụ thể (theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP).	Các cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định của các cơ quan hành chính nhà nước	Hàng năm
4.5	Thực hiện thí điểm việc thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính và đơn vị sự	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý IV năm 2008

	nghiệp theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền.				
4.6	Thực hiện rà soát lại đội ngũ công chức trên cơ sở chức danh, tiêu chuẩn, vị trí làm việc và cơ cấu công việc để bố trí lại cho phù hợp trong các cơ quan nhà nước. Thực hiện mạnh chế độ hợp đồng đối với một số loại việc ở cơ quan nhà nước.	Cơ quan hành chính nhà nước			Thường xuyên
4.7	Thực hiện bố trí phù hợp các chức danh trong các đơn vị sự nghiệp căn cứ và yêu cầu, số lượng thực tế của đơn vị.	Sở Nội vụ	Các đơn vị sự nghiệp	Đề án cơ cấu tổ chức cán bộ tại đơn vị	Quý III năm 2008
4.8	Xây dựng chế độ phụ cấp đối với cán bộ hành chính, bao gồm cán bộ, công chức ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý II năm 2008
4.9	Nghiên cứu có chính sách, chế độ thích hợp về nhà ở cho cán bộ, công chức.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý II năm 2008
4.10	Tập trung đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan; phân định rõ trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu cơ quan, từ đó giảm hợp lý cấp phó trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Quy chế làm việc	Hàng năm
4.11	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ ở các cấp, kể cả trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ		- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra - Báo cáo về kết quả thanh tra, kiểm tra	Thường xuyên
5	Cải cách tài chính công				
5.1	Tăng cường phân cấp quản lý ngân sách, đơn vị được phân cấp phải thực sự có đầy đủ quyền hạn thu, chi theo luật định. Chấm dứt tình trạng thực hiện phân cấp, khoán nhưng vẫn duy trì cơ chế xin - cho.	Sở Tài chính	Cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý II năm 2008
5.2	Tiến hành rà soát và công khai niêm yết các quy trình	Sở Tài chính, Tổ Công tác đề	Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế	Báo cáo rà soát	Hàng quý

	cấp phát ngân sách cho chương trình, dự án, cho chi thường xuyên... đúng pháp luật.	án 30	thành phố, sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã		
5.3	Ban hành cơ chế giám sát cấp phát, quản lý, sử dụng và quyết toán Ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính		Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý III năm 2008
5.4	Thí điểm việc công khai giá cả trên mạng theo từng thời điểm, từng bước tiến tới bãi bỏ cơ chế báo giá và thẩm định giá đối với việc mua sắm tài sản công có giá trị chưa đến định mức phải đấu giá.	Sở Tài chính		Bảng báo giá	Thường xuyên
5.5	Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ cho tất cả các đơn vị sự nghiệp.	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp có thu	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV năm 2008
5.6	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước. Phấn đấu áp dụng thí điểm cho một số đơn vị cấp xã.	Sở Tài chính	8 xã phường thí điểm	Báo cáo kết quả thực hiện	- Quý IV năm 2008 - Năm 2009 (các xã phường, thị trấn còn lại)
5.7	Cải cách tài chính công phục vụ cho chủ trương xã hội hóa các ngành giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao. Phát huy trách nhiệm và tính sáng tạo, chủ động của các đơn vị này nhằm cung cấp các dịch vụ công ngày càng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm việc. Thí điểm cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	Các Sở có đơn vị sự nghiệp công lập được thí điểm xã hội hóa	Quyết định phê duyệt phương án	Thí điểm năm 2009 trở đi, thường xuyên
6	Hiện đại hóa nền hành chính				
6.1	Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng hành chính cho đội ngũ cán bộ công chức, đặc biệt là kỹ năng sử dụng máy vi tính phục vụ quản lý.	Sở Bưu chính, Viễn thông	Sở Nội vụ	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Quý II năm 2008
6.2	Thực hiện quản lý theo tiêu chuẩn ISO trên tất cả quy trình hồ sơ tại tất cả các cơ quan quản lý hành chính nhà	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Chứng nhận đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 đối với	Quý II năm 2010

	nước đến cấp huyện. Khuyến khích cấp xã ứng dụng ISO trong quản lý.			các cơ quan	
6.3	Có cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chuyên ngành. Tiến tới kết nối sử dụng dữ liệu chung phục vụ cho giải quyết công việc của dân, phục vụ cho nghiên cứu và điều hành, quản lý kinh tế - xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan hành chính nhà nước	Các phần mềm quản lý chuyên ngành	- Đến cuối 2008 - Năm 2009: thường xuyên cập nhật
6.4	Quy hoạch và xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước theo hướng tập trung, có đủ trang thiết bị cơ bản, đồng bộ, đảm bảo không còn tình trạng trụ sở cấp xã tạm bợ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Quyết định phân bổ ngân sách xây dựng cơ bản	Quý IV năm 2008
6.5	Đối với những nơi đã xây dựng kiên cố nếu chưa phù hợp cần có chỉnh sửa để đáp ứng với yêu cầu cải cách hành chính.	Sở Xây dựng	Các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã phường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ	Bảng đề nghị sửa đổi kết cấu hạ tầng	Năm 2010
6.7	Hoàn thành xây dựng trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã, đặc biệt là những đơn vị mới được chia tách	Sở Xây dựng	Các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã phường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ		Năm 2010
7	Giải quyết mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân				
7.1	Thực hiện cơ chế hướng dẫn, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ một lần bằng phiếu (văn bản) và có nghĩa vụ phải đáp ứng yêu cầu khi tổ chức, cá nhân cung cấp đủ hồ sơ như hướng dẫn.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp			Thường xuyên
7.2	Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	Các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Báo cáo thực hiện	Hàng quý
7.3	Tiến hành thí điểm, tiến tới thực hiện đại trà, thường xuyên việc khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị có giao dịch hành chính. Định kỳ công bố công khai kết quả khảo sát này trên các phương tiện thông tin đại	Sở Nội vụ, Hội Cựu chiến binh thành phố		báo cáo khảo sát	Hàng quý

	chúng.				
7.4	Xây dựng các chế độ công khai về thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, quy trình thủ tục, phí, lệ phí....	Sở Tài chính	Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp	Quyết định ban hành phí và lệ phí	Thường xuyên
8	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp và cán bộ, công chức đối với công tác cải cách hành chính				
8.1	Lãnh đạo cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện, kiểm tra, uốn nắn kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính.	Các cơ quan hành chính nhà nước		Báo cáo định kỳ	Thường xuyên
8.2	Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố một cách thiết thực, cụ thể về cải cách hành chính và chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; hằng năm có tổng kết việc thực hiện nghị quyết về cải cách hành chính.	Các cơ quan hành chính nhà nước		Chương trình/kế hoạch thực hiện	Hàng quý, năm
8.3	Thường xuyên báo cáo định kỳ, trong đó phải có nội dung đánh giá việc lãnh đạo cải cách hành chính.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp		Tổng hợp báo cáo	Tháng, quý, năm
8.4	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính.	Sở Nội vụ		Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố	Tháng 01 hàng năm